

**+TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 29-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Diên

Bà Võ Thị Trong

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cương, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/QĐST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Minh Q (tên gọi khác: K), sinh ngày 20/10/1980, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân số: 080080000949, cấp ngày 01/4/2021.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số B, Ấp C, xã V, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ở và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Đinh Thị H từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn và có 01 người con chung, sinh năm 2003; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 06/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo bản án số 08/2011/HSST, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 10/6/2014, đã được xóa án tích theo quy định. Ngày 08/6/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 91/2015/HSPT, đã chấp hành xong hình

phạt ngày 11/02/2016, chấp hành xong án phí ngày 13/7/2015, đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/8/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Võ Thành C, sinh ngày 02/3/1985, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân số: 080085017781.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: 50B/6, ấp F, xã V, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành P và bà Nguyễn Thị C1; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị B và 02 con chung, lớn sinh 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/02/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Thái Hoàng N1, sinh ngày 17/7/1987, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân số: 080087010024, cấp ngày 19 tháng 8 năm 2021

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã V, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Giảng Hoàng D và bà Lê Thị K1; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 30/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Long An áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 26/2010/HS-ST, chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự ngày 22/9/2010, đã được xóa án tích theo quy định. Ngày 10/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phúc thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 41/2014/HSPT, chấp hành hình phạt tù ngày 14/02/2015, chấp hành xong án phí ngày 30/6/2014, đã được xóa án tích theo quy định; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/02/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1993; Địa chỉ: số E, ấp F, xã V, tỉnh Tây Ninh; *(có mặt)*

2. Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1997; Địa chỉ thường trú: tổ E, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: số I, khu phố V, phường T, tỉnh Tây Ninh; *(vắng mặt)*

3. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh; *(vắng mặt)*

4. Chị Lê Thị Mộng T, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số I, khu phố V, phường

T, tỉnh Tây Ninh; *(vắng mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Q:* Luật sư Nguyễn Văn T1, Đoàn luật sư tỉnh T; Nơi làm việc: Văn phòng L, Số D, Đường H, Phường L, tỉnh Tây Ninh. *(có mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, nhưng vắng mặt khi tuyên án)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSKV5 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/8/2025, lực lượng Công an xã V tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Lê Minh Q, địa chỉ số B, ấp C, xã V, tỉnh Tây Ninh phát hiện Lê Minh Q đang ở nhà và có các đối tượng Võ Thành C, Thái Hoàng N1 và Nguyễn Xuân M đang ở trong phòng ngủ cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy, C và N1 bỏ chạy khỏi hiện trường làm ngã bộ dụng cụ sử dụng ma túy dẫn đến phần đầu nổ thủy tinh bị bể thành nhiều mảnh vỡ trên nền nhà. Công an xã tiến hành lập biên bản, tiến hành khám nghiệm hiện trường, mời các đối tượng M, Q về trụ sở làm việc. Đến 10 giờ 00 ngày 04/8/2025, C và N1 đến Công an xã V và khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Qua điều tra, Lê Minh Q, Võ Thành C, Thái Hoàng N1 và Nguyễn Xuân M khai nhận việc sử dụng ma túy như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/8/2025, khi Lê Minh Q đang ở ngoài ruộng thì có người bạn tên T2 (không biết họ, địa chỉ) đến gặp và hỏi Q còn sử dụng ma túy không, Q trả lời thỉnh thoảng có sử dụng, T2 cho Q 01 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa ma túy, Q mang túi nylon chứa ma túy về nhà ở địa chỉ số B, Ấp C, xã V, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có nắp chai nhựa có gắn ống thủy tinh (còn gọi là nỏ) và ống hút và chai nhựa chứa nước đem vào phòng ngủ (phòng ngủ của con Q), dùng kéo bằng kim loại cắt 01 đầu túi nylon chứa ma túy, dùng kéo cắt một đoạn ống hút tạo thành 01 đầu nhọn rồi dùng đoạn ống hút này múc đổ hết ma túy vào nỏ thủy tinh. Tiếp theo Q dùng quạt gas đốt nỏ thủy tinh chứa ma túy lên cho nóng tạo thành khói, Q ngậm một đầu ống nhựa hút khói ma túy vào cơ thể 02 hơi rồi nằm bấm game, lúc này ma túy trong nỏ vẫn còn. Sau đó Q tháo nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và ống hút mang ra cất tại khu vực nhà bếp, còn chai nhựa đựng nước, Q để sát vào vách tường của phòng ngủ.

Võ Thành C, Thái Hoàng N1 và Nguyễn Xuân M là bạn bè quen biết nhau từ trước với Lê Minh Q. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/8/2025, Nguyễn Xuân M một mình điều khiển xe mô tô Wave biển số 62H1-2081 đến nhà Q đưa cho 02 cái card điện thoại, sau đó M và Q vào phòng ngủ chơi game. Khoảng 20 phút sau, Võ Thành C điều khiển xe mô tô 63AL-021.27 chở Thái Hoàng N1 đến nhà Q rồi cùng vào phòng ngủ gặp M và Q. Tại đây, C trả cho Q 200.000 đồng tiền nợ trước đó, Q lấy số tiền 200.000 đồng do C đưa nhờ N1 mang ra

điểm dịch vụ chuyển tiền để chuyển tiền vào tài khoản game của Q. Sau khi N1 đi chuyển tiền vào tài khoản game của Q quay về, lúc này trong phòng ngủ có Quí, C, N1 và M, C hỏi Q “còn hơi nào không cho em một hơi (tức là còn ma túy không để sử dụng). Quí ra khỏi phòng đi ra nhà sau lấy một nắp chai bằng nhựa màu đen có khoét 02 lỗ trên nắp chai được gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 nõ bằng thủy tinh (đây là nắp chai gắn nõ thủy tinh và ống hút Q sử dụng hút ma túy vào tối ngày 02/8/2025) mang vào phòng ngủ. Quí đưa nắp chai có gắn ống hút cùng nõ thủy tinh cho N1, lúc này có hai người bạn tên A và X đến tìm Q nên Q đi ra phía trước nói chuyện với A và X. Bên trong phòng ngủ, N1 lấy chai nhựa chứa nước đặt sẵn trong phòng ngủ rồi dùng tay vặn kín nắp chai có gắn ống hút cùng nõ thủy tinh dính vào chai nhựa chứa nước. Tiếp theo N1 tự cầm bộ dụng cụ trên một tay, tay còn lại dùng bật lửa có sẵn trong phòng đốt nóng đầu nõ thủy tinh tự hút ma túy, tiếp theo N1 cầm bộ dụng cụ và đốt lửa đưa cho C hút ma túy, C hút xong thì N1 bỏ bộ dụng cụ xuống nền nhà. Tiếp theo, C cầm bộ dụng cụ trên một tay, tay còn lại dùng bật lửa đốt nóng đầu nõ thủy tinh để đưa cho M hút ma túy, M hút xong thì C bỏ bộ dụng cụ xuống nền nhà. Sau khi nói chuyện với A xong, Q từ bên ngoài đi vào phòng rồi tự cầm bộ dụng cụ bật lửa nóng đầu nõ thủy tinh để hút 01 hơi, hút xong Q để bộ dụng cụ xuống nền nhà và đi ra ngoài. Lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày có lực lượng Công an xã V vào kiểm tra phát hiện các đối tượng C, N1, M đang ở trong phòng ngủ cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy, C và N1 bỏ chạy khỏi hiện trường làm ngã bộ dụng cụ sử dụng ma túy dẫn đến phần đầu nõ thủy tinh bị bể thành nhiều mảnh vỡ trên nền nhà. Công an xã tiến hành lập biên bản, tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ và niêm phong các vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy như: 01 chai nhựa tròn màu trắng bên trong chứa chất lỏng không màu, có nắp chai nhựa tròn màu đen khoét 02 lỗ tròn gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh bị bể bầu tròn; nhiều mảnh vỡ thủy tinh có dính tạp chất màu nâu đen; 01 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa màu vàng; 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng được cắt nhọn một đầu; 01 vỏ túi nylon trong suốt hàn kín 03 đầu, có 01 đầu bị cắt, bên trong vỏ túi còn một ít tinh thể màu trắng và mời các đối tượng Q và M về trụ sở làm việc. Đến 10 giờ 00 ngày 04/8/2025, C và N1 đến Công an xã V và khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Kết quả test nhanh Lê Minh Q, Nguyễn Xuân M, Võ Thành C và Thái Hoàng N1 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Theo Bản kết luận giám định số 1382/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

- Túi niêm phong NS4A 151514: Tinh thể màu trắng bám dính trong 01 gói nylon đã cắt 01 đầu và 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu rất ít không xác định được khối lượng.

- Túi niêm phong NS4A 151567: Chất màu nâu bám dính trên các mảnh vỡ thủy tinh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0243gam, loại Methamphetamine.

- Túi niêm phong NS2 2015173: Tinh thể màu trắng bám dính trong 01 ống thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu rất ít không xác định được khối lượng.

Không hoàn lại đối tượng giám định: M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định. H1 lại các vật mang mẫu và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định, tất cả được niêm phong.

Các bị can phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can Võ Thành C và Thái Hoàng N1 phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị can Lê Minh Q phạm tội chưa thành khẩn khai báo.

Cơ quan CSĐT tạm giữ vật chứng gồm:

- 01 chai nhựa tròn màu trắng bên trong chứa chất lỏng không màu, có nắp chai nhựa tròn màu đen khoét 02 lỗ tròn gần 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh bị bể bầu tròn;

- Nhiều mảnh vỡ thủy tinh có dính tạp chất màu nâu đen;

- 01 bật lửa nhựa màu trắng bên trong có chất lỏng màu xanh;

- 01 bật lửa màu vàng;

- 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc;

- 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng dài 8,5cm được cắt nhọn một đầu;

- 01 vỏ túi nylon trong suốt hàn kín 03 đầu, có 01 đầu bị cắt, bên trong vỏ túi còn một ít tinh thể màu trắng.

Đây là số ma túy và các dụng cụ của Lê Minh Q dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Tất cả được niêm phong gửi giám định. Sau giám định không hoàn lại đối tượng giám định: M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định. H1 lại các vật mang mẫu và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định, tất cả được niêm phong.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của Lê Minh Q sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 62H8-2081. Qua xác minh xe này do ông Nguyễn Văn D1, địa chỉ Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông D1 khai vào năm 2010 đã bán xe này cho người không rõ họ tên, địa chỉ. Bà Lê Thị Mộng T là chị vợ của Nguyễn Xuân M khai đã mua xe này của người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ, sau đó cho M mượn xe để sử dụng.

(Các vật chứng cần tiếp tục tạm giữ chờ xét xử. Hiện các vật chứng trên Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ).

- 01 xe mô tô biển số 63AL-021.27. Qua xác minh, xe này thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị B, địa chỉ Tổ B, ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp (vợ của Võ Thành C) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 03/8/2025, Võ Thành C sử dụng xe để chở Thái Hoàng N1 đi đến nhà Lê Minh Q trả tiền mượn sau đó sử dụng ma túy. Do bà B không biết Võ Thành C sử dụng xe này để đến nhà của Lê Minh Q sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng, trả xe mô tô 63AL – 021.27 lại cho chị Nguyễn Thị B.

Phản dân sự: Không có ai yêu cầu gì.

Trên cơ sở kết quả điều tra, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh đã kết luận như sau:

Vào ngày 02/8/2025, sau khi được người bạn tên T2 cho ma túy, Lê Minh Q đem về nhà tại địa chỉ số B, Ấp C, xã V, tỉnh Tây Ninh sử dụng trái phép, số ma túy còn lại trong dụng cụ sử dụng ma túy Quý cất giữ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/8/2025, khi Võ Thành C, Thái Hoàng N1 và Nguyễn Xuân M đến nhà của Q, C hỏi xin ma túy để sử dụng thì Q lấy bộ dụng cụ có chứa sẵn ma túy đưa cho N1, N1 lắp dụng cụ sử dụng ma túy vào chai nước rồi tự đốt ma túy hút trước, sau đó N1 đốt ma túy đưa cho Công hút, sau khi hút xong thì C đốt ma túy đưa cho Minh H2, sau khi M hút xong thì Q vào phòng lấy bộ dụng cụ tự đốt ma túy và hút xong Q đi ra ngoài. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an xã V phát hiện, thu giữ vật chứng là túi nylon dùng để chứa ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Kết quả test nhanh, Lê Minh Q, Nguyễn Xuân M, Võ Thành C và Thái Hoàng N1 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Theo Bản kết luận giám định số 1382/KL-KTHS ngày 11/8/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Các mảnh vỡ thủy tinh (đầu nỏ thủy tinh bị vỡ) có dính tạp chất màu nâu đen có chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0243gam. Đoạn ống hút nhựt cắt nhọn 01 đầu có chất ma túy loại Methamphetamine. Túi nylon màu trắng hàn kín 03 đầu, cắt 01 đầu có ma túy loại Methamphetamine. Ống hút nhựa (gắn trong nắp chai màu đen) có ma túy loại Methamphetamine.

Bị can Lê Minh Q đã sử dụng địa điểm, cung cấp bộ dụng cụ có chứa ma túy để Võ Thành C, Thái Hoàng N1 và Nguyễn Xuân M sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị can Võ Thành C là người hỏi xin ma túy từ bị can Q để sử dụng. Quá trình sử dụng, C còn có hành vi đốt ma túy đưa cho M hút để tạo điều kiện cho M đưa chất ma túy vào cơ thể.

Bị can Thái Hoàng N1 sau khi tiếp nhận dụng cụ có chứa ma túy từ bị can Q, N1 lắp vào chai nhựa chứa nước tạo thành bộ dụng cụ hoàn chỉnh rồi tự đốt ma túy hút, sau đó N1 còn có hành vi đốt ma túy đưa cho C hút để tạo điều kiện cho C đưa chất ma túy vào cơ thể.

Hành vi của các bị can: Lê Minh Q, Võ Thành C và Thái Hoàng N1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 quy định:

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Các bị can Võ Thành C và Thái Hoàng N1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Đối với người tên T2 đã cho ma túy cho Lê Minh Q vào ngày 02/8/2025, do Q khai không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Minh Q vào ngày 02/8/2025 và Nguyễn Xuân M sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/8/2025, do không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T chuyên hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an xã V, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Từ đó, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh đã ban hành cáo trạng truy tố các bị can: Lê Minh Q, Võ Thành C và Thái Hoàng N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày ý kiến tóm tắt như sau:

- Bị cáo Lê Minh Q xác định khi được Kiểm sát viên tổng đạt bản Cáo trạng, bị cáo Q không đồng ý nhận, nên không biết nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo. Đối với nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa, bị cáo Q xác định là Cáo trạng mô tả không đúng hành vi của bị cáo Q vào ngày 03/8/2025, cụ thể sự việc phải là: Tối ngày 02/8/2025, bị cáo Q đã sử dụng ma

túy tại nhà của bị cáo Q, trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy chỉ còn lại rất ít ma túy (phần hơi ma túy). Ngày 03/8/2025, khi M, N1 và C đến nhà của bị cáo Q chơi, thì C có hỏi Q xin ít ma túy. Khi đó, bị cáo Q nói đã hết rồi và có mang bộ dụng cụ mà bị cáo Q sử dụng vào tối ngày 02/8/2025 lên đưa cho C xem, chứ không có việc bị cáo Q cung cấp ma túy, dụng cụ để cho M, N1 và C sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo Q, bị cáo Q cũng không có sử dụng ma túy vào ngày 03/8/2025. Sau đó, bị cáo Q đi ra ngoài, thì bị Cơ quan Công an xã Vĩnh Công ập vào bắt.

Ngoài ra, bị cáo Q còn xác định: Toàn bộ lời khai của bị cáo Q trong quá trình điều tra không phải là lời khai đúng của bị cáo Q, vì bị cáo không có đọc lại nội dung mà chỉ ký theo yêu cầu của Điều tra viên; bản tự khai mà bị cáo Q viết trong hồ sơ vụ án là do bị cáo viết theo mẫu mà Điều tra viên viết sẵn đưa cho bị cáo Q; kết luận giám định về ma túy còn lại trong bộ dụng cụ thu giữ được tại nhà bị cáo Q đến tháng 12/2025 mới được thông báo cho bị cáo Q.

Do đó, bị cáo Q không thừa nhận hành vi phạm tội theo như Cáo trạng đã nêu.

- Các bị cáo: Võ Thành C và Thái Hoàng N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như Cáo trạng đã nêu và đồng ý nhận tội. Bị cáo C, bị cáo N1 xác định những lời khai trong quá trình điều tra liên quan đến bị cáo Q đều là đúng sự thật, chính bị cáo Q là người cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm để cho bị cáo C, bị cáo N1 và anh Nguyễn Xuân M sử dụng ma túy vào ngày 03/8/2025 tại nhà của bị cáo Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị B đã nhận lại được tài sản, nên không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định như sau:

+ Về Tội danh:

Đề nghị tuyên bố các bị cáo: Lê Minh Q, Võ Thành C và Thái Hoàng N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về Hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo Lê Minh Q từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo Võ Thành C từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2026.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015,, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo Thái Hoàng N1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2026.

Đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh còn đề nghị xử lý vật chứng và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Q là luật sư Nguyễn Văn T1 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Q như sau:

- Về tội danh: Viện Kiểm sát cáo buộc các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là tương đồng với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản nào của Cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn về tội danh này, nên cần vận dụng quy định tại Thông tư liên tịch 08/2015 để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Theo đó, người nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác sử dụng trái phép chất ma túy, thì không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, mà tùy trường hợp, có thể xử tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong vụ án này, bị cáo Q, bị cáo C, bị cáo N1 đều là người nghiện ma túy. Khi bị cáo C hỏi bị cáo Q xin ma túy, thì bị cáo Q chia sẻ cho (không phải mua bán), thì không thể truy tố bị cáo Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì phải có người chỉ huy, phân công, điều hành. Nhưng ở đây, Cáo trạng nêu cả 03 bị cáo đều tổ chức mà không có ai chỉ huy, phân công, điều hành là chưa rõ ràng. Nếu như cả 03 bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là nhằm để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, thì cũng chỉ là phạm tội đối với 01 người, đó là đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể anh Nguyễn Xuân M, còn việc đưa ma túy vào cơ thể của chính các bị cáo thì không được coi là người khác, nên không thể truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy bị cáo Q không thừa nhận tội, nhưng quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Q đều khai rõ ràng, chiếu theo Nghị quyết 04/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Q vẫn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo”.

- Về nhân thân bị cáo Q: Cáo trạng mô tả bị cáo Q là con một trong gia đình là không đúng, vì bị cáo Q là người con thứ bảy, chính vì cáo trạng mô tả sai như vậy, nên chính quyền địa phương đã không đồng ý xác nhận nhân thân bị cáo Q để bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ.

Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung, làm rõ về nhân thân, tội danh của bị cáo Q.

- Về lời nói sau cùng:

+ Bị cáo Lê Minh Q xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đồng ý nhận tội.

+ Các bị cáo: Võ Thành C và Thái Hoàng N1 đều thống nhất với đề nghị về hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét xử mức án nhẹ, để các bị cáo được mau chóng đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Các Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử được áp dụng đối với các bị cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có bị cáo, đương sự nào khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đều đã được thực hiện hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: anh Nguyễn Xuân M, ông Nguyễn Văn D1, chị Lê Thị Mộng T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 02, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Q là của luật sư Nguyễn Văn T1 về việc trả hồ sơ bổ sung để làm rõ về nhân thân bị cáo Q với lý do bị cáo Q không phải là con một trong gia đình nhưng Cáo trạng lại thể hiện bị cáo Q là con một trong gia đình. Theo tài liệu về lý lịch bị cáo Q có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Q còn có các anh chị em ruột khác, nên không phải là con một trong gia đình. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên cũng thừa nhận có sai sót ở nội dung này, nhưng xác định việc sai sót này không ảnh hưởng đến kết quả điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Q. Hội đồng xét xử thấy rằng, ngoài nội dung sai sót này của Cáo trạng, thì các nội dung khác của Cáo trạng về xác định nhân thân bị cáo Q như thông tin về họ và tên, địa chỉ cư trú, số căn cước công dân, họ tên cha mẹ bị cáo Q đều phù hợp với thông tin bị cáo Q khai tại phiên tòa. Do đó,

không cần thiết phải trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung lại về phần nhân thân của bị cáo Q như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Q.

[2] Về xác định tội phạm và định tội:

[2.1] Các bị cáo: Võ Thành C và Thái Hoàng N1 xác định Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Cụ thể: bị cáo C và bị cáo N1 thống nhất xác định vào ngày 03/8/2025, khi bị cáo C, bị cáo N1 và anh Nguyễn Xuân M đến nhà của bị cáo Q, thì bị cáo C hỏi bị cáo Q xin ma túy để sử dụng, thì bị cáo Q lấy bộ dụng cụ có chứa sẵn ma túy đưa cho bị cáo N1. Bị cáo N1 lắp dụng cụ sử dụng ma túy vào chai nước rồi tự đốt ma túy hút trước, sau đó bị cáo N1 tiếp tục đốt ma túy đưa cho bị cáo Công hút. Sau khi hút xong, bị cáo Công đốt ma túy đưa cho anh M hút, sau khi anh M hút xong thì bị cáo Q vào phòng lấy bộ dụng cụ tự đốt ma túy và hút. Sau đó, bị cáo Q đi ra ngoài. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 03/8/2025, thì bị Công an xã V phát hiện, thu giữ vật chứng là túi nylon dùng để chứa ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, thời điểm Công an xã V đến thì bị cáo N1, bị cáo C bỏ chạy, nên không có chứng kiến việc thu giữ vật chứng là túi nylon dùng để chứa ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

[2.2] Bị cáo Lê Minh Q xác định Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 mà Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa, là không đúng với hành vi của bị cáo Q, không đúng với diễn biến sự thật khách quan vào ngày 03/8/2025, nên bị cáo Q không nhận tội.

[2.3] Hội đồng xét xử thấy rằng, các chứng cứ có trong hồ sơ như: các bản tự khai của bị cáo Q, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo Q đã thể hiện bị cáo Q vào ngày 03/8/2025 đã có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của 03 người gồm: bị cáo N1, bị cáo C và anh Nguyễn Xuân M. Tại phiên tòa, bị cáo Q cho rằng bản tự khai mà bị cáo Q viết, ký tên lưu trong hồ sơ vụ án là do bị cáo Q phải viết theo mẫu mà Điều tra viên đưa, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo Q chỉ ký tên mà không có đọc nội dung, nhưng bị cáo Q không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh, trong khi các biên bản này trước phần chữ ký của bị cáo Q đều có dòng chữ thể hiện bị cáo Q đã đọc lại nội dung và công nhận đã khai đúng. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Q cũng không có bất kỳ khiếu nại hay tố cáo nào đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên. Bị cáo Q cũng thừa nhận khi Cơ quan Công an tiến hành thu giữ, niêm phong bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo Q thì bị cáo Q có trực tiếp chứng kiến, ký biên bản. Đối với việc bị cáo Q cho rằng đến tháng 12/2025 mới được Điều tra viên thông báo nội dung kết luận giám định về việc có ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ tại nhà của bị cáo Q là không có cơ

sở, vì biên bản thể hiện là ngày 14/8/2025 có thể hiện chữ ký và ý kiến của bị cáo Q (bút lục số 77). Sau khi nhận thông báo kết luận giám định, bị cáo Q cũng không có bất kỳ khiếu nại nào, điều này cũng phù hợp với lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa là bản thân sau khi sử dụng ma túy vào tối ngày 02/8/2025, thì trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy vẫn còn 01 ít ma túy. Bản kết luận giám định số 1382/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T đã kết luận: Các mảnh vỡ thủy tinh (đầu nỏ thủy tinh bị vỡ) có dính tạp chất màu nâu đen có chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0243gam. Đoạn ống hút nhứt cắt nhọn 01 đầu có chất ma túy loại Methamphetamine. Túi nylon màu trắng hàn kín 03 đầu, cắt 01 đầu có ma túy loại Methamphetamine. Ống hút nhựa (gắn trong nắp chai màu đen) có ma túy loại Methamphetamine.

[2.4] Những phân tích tại đoạn [2.1] và đoạn [2.2] nêu trên, đã xác định hành vi của bị cáo Q, bị cáo C, bị cáo N1 vào ngày 03/8/2025 là đúng như lời khai của bị cáo C và bị cáo N1, đủ cơ sở xác định: Vào ngày 03/8/2025, bị cáo Q đã có hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm sử dụng ma túy, để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của 03 người gồm: bị cáo N1, bị cáo C và anh Nguyễn Xuân M. Bị cáo N1 có hành vi cung cấp lắp dụng cụ sử dụng ma túy, đốt ma túy để phục vụ cho việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bị cáo C và anh Nguyễn Xuân M. Bị cáo C là người hỏi xin ma túy, mà số ma túy này được đưa trái phép vào cơ thể của bị cáo N1 và anh Nguyễn Xuân M. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Lê Minh Q, Võ Thành C, Thái Hoàng N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên”. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Q, bị cáo C, bị cáo N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Văn T1 cho rằng bị cáo Lê Minh Q không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà nếu có chỉ là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc nếu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì cũng chỉ là đối với anh Nguyễn Xuân M (không phải từ 02 người trở lên) và đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung, là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, không phù hợp với giải đáp về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được nêu tại mục 1 phần I Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến vướng mắc trong xét xử, nên không được chấp nhận.

[3] Về tính chất và hành vi phạm tội: Các bị cáo: Lê Minh Q, Võ Thành C, Thái Hoàng N1 đã có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều nhận thức được việc cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là trái pháp luật, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì để thỏa mãn sở thích cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc cả 03 bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong việc thực hiện tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có 03 bị cáo tham gia, nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ, song cũng cần xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo. Trong đó, bị cáo Q đã có hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm sử dụng ma túy, để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của 03 người gồm: bị cáo N1, bị cáo C và anh Nguyễn Xuân M. Bị cáo N1 có hành vi lắp dụng cụ sử dụng ma túy, đốt ma túy để phục vụ cho việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bị cáo C và anh Nguyễn Xuân M. Bị cáo C là người hỏi xin ma túy, mà số ma túy này được đưa trái phép vào cơ thể của bị cáo N1 và anh Nguyễn Xuân M. Vì vậy, vai trò, tính chất của bị cáo Q trong việc thực hiện tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là cao hơn bị cáo C, bị cáo N1. Bị cáo C, bị cáo N1 có vai trò, tính chất tương đương nhau trong việc thực hiện tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

[4.2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo C, bị cáo N1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Bên cạnh đó, bị cáo C, bị cáo N1 đã ra trình diện vào ngày 04/8/2025 và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, được xem là đầu thú, nên bị cáo C, bị cáo N1 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Ngoài ra, bị cáo C có cụ ngoại là cụ bà Nguyễn Thị B1 là “Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng” nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[4.2.2] Đối với bị cáo Lê Minh Q: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, thể hiện qua việc có lúc khai trong bộ D2 sử dụng ma túy khi mang lên đã không còn ma túy, có lúc khai trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn ma túy. Bị cáo Q cũng không thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình qua việc không thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ để cho bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 như lời bào chữa của luật sư tại phiên tòa.

[4.2.3] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Q có nộp bổ sung các bản photo tài liệu gồm: Tài liệu thể hiện cụ bà Trần Thị T3 được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng”; tài liệu thể hiện cụ ông Nguyễn

Văn C2 được Chủ tịch nước tặng “Huân chương độc lập Hạng ba”; Đơn thuốc ngày 27/3/2026 của bị cáo Q, đề nghị xem xét cho bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài các tài liệu trên, thì người bào chữa cho bị cáo Q cũng như bị cáo Q không cung cấp được giấy tờ nào khác chứng minh bị cáo Q có quan hệ thân thích với cụ T3, cụ C2 và đơn thuốc ngày 27/3/2026 của bị cáo Q cũng không phải là căn cứ để bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, với những tài liệu này, không đủ điều kiện để bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích về vai trò, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo; trên cơ sở cân nhắc các yếu tố về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo như trên, Hội đồng xét xử thấy mức đề nghị xử phạt tù của đại diện Viện Kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp, nên cần áp dụng mức phạt tù có thời hạn theo đề nghị của Viện Kiểm sát, trong đó mức hình phạt của bị cáo Q phải cao hơn bị cáo C và bị cáo N1, bị cáo N1 có mức hình phạt cao hơn bị cáo C, mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và bảo đảm phòng ngừa chung loại tội phạm nguy hiểm này trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với các vật chứng gồm: 01 chai nhựa tròn màu trắng bên trong chứa chất lỏng không màu, có nắp chai nhựa tròn màu đen khoét 02 lỗ tròn gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh bị bể bầu tròn; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh có dính tạp chất màu nâu đen; 01 bật lửa nhựa màu trắng bên trong có chất lỏng màu xanh; 01 bật lửa màu vàng; 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng dài 8,5cm được cắt nhọn một đầu; 01 vỏ túi nylon trong suốt hàn kín 03 đầu, có 01 đầu bị cắt, bên trong vỏ túi còn một ít tinh thể màu trắng. Đây là các đồ vật, công cụ được trực tiếp sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của bị cáo Lê Minh Q sử dụng. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên hoàn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Q.

[7.3] Đối với vật chứng là: 01 xe mô tô biển số 62H8-2081. Kết quả điều tra xác định xe này là của chị Lê Thị Mộng T mua nhưng chưa hoàn tất thủ tục sang tên chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên hoàn trả lại cho chị T.

[7.4] Đối với vật chứng là: 01 xe mô tô biển số 63AL-021.27, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị B, không ai có khiếu nại hay tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người tên T2 đã cho ma túy cho Lê Minh Q vào ngày 02/8/2025, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, không có cơ sở để xử lý. Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét, xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Minh Q vào ngày 02/8/2025 và hành vi của anh Nguyễn Xuân M sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/8/2025, do không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an xã V, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét, xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì các bị cáo: Lê Minh Q, Võ Thành C, Thái Hoàng N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q, bị cáo Võ Thành C, bị cáo Thái Hoàng N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1. Áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo Lê Minh Q 10 (mười) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025.

2.2. Áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo Võ Thành C 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2026.

2.3. Áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo Thái Hoàng N1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2026.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh Q, bị cáo Võ Thành C, bị cáo Thái Hoàng N1 trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2026) để bảo đảm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là: 01 chai nhựa tròn màu trắng bên trong chứa chất lỏng không màu, có nắp chai nhựa tròn màu đen khoét 02 lỗ tròn gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh bị bể bầu tròn; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh có dính tạp chất màu nâu đen; 01 bật lửa nhựa màu trắng bên trong có chất lỏng màu xanh; 01 bật lửa màu vàng; 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng dài 8,5cm được cắt nhọn một đầu; 01 vỏ túi nylon trong suốt hàn kín 03 đầu, có 01 đầu bị cắt, bên trong vỏ túi còn một ít tinh thể màu trắng.

4.2. Hoàn trả lại cho bị cáo Lê Minh Q: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh.

4.3. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Mộng T: 01 xe mô tô biển số 62H8-2081.

4.4. Các vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSKV5 ngày 13/4/2026 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Tây Ninh thực hiện theo ủy quyền).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Lê Minh Q, Võ Thành C, Thái Hoàng N1, mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Lê Minh Q, bị cáo Võ Thành C, bị cáo Thái Hoàng N1 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: anh Nguyễn Xuân M, ông Nguyễn Văn D1, chị Lê Thị Mộng T có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Tây Ninh;
(Phòng PV06, PC10, Trại Tạm giam số 02,
Phân trại tạm giam Tân An mỗi nơi 01 bản)
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
(do Phòng THADS khu vực 5 nhận)
- Bị cáo, Đương sự, Lưu HS, AV;

Trần Văn Khánh